

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13- 02-2025

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoài Sơn;

2. Bà Ngô Thị Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Ông Lộc Hồng Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 23-10-2024 về việc: “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94 /2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31-12-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16-01-2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai L; sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trương Quang H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2024 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Mai L trình bày:

Chị và anh Trương Quang H trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố A, thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh H thường đi làm xa ít về gia đình. Chị L và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh H không có con chung. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi, gửi thông báo phiên hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Trương Quang H nhưng anh H không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh H vẫn đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố A thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Hiện nay anh H không cất tạm trú, tạm vắng hoặc chuyển khẩu đi đâu. Qua xác minh tổ trưởng tổ dân phố A, thị trấn M: Chị Trần Thị Mai L và anh Trương Quang H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên năm 2020. Anh H thường đi làm ăn xa thì thoảng mới về. Chị L và anh H mâu thuẫn cụ thể như nào tôi không rõ. Nay chị L xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh H không có con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H có hay không tổ trưởng không rõ.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mai L; Xử cho chị Trần Thị Mai L được ly hôn anh Trương Quang H.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 buộc chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Trương Quang H là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Trương Quang H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Việc kết hôn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống chị L và anh H tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để làm việc nên Tòa án không hòa giải được. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì anh H thường đi làm ăn xa thì thoảng mới về nhà. Chị L cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, điều đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mai L.

[4] Về con chung: Chị L và anh H không có con chung. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Mai L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai L được ly hôn anh Trương Quang H.
2. Về án phí: Chị Trần Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên

lai số AA/2023/0001122 ngày 23-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mai L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Quang H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện VY;
- Thi hành án DS huyện VY;
- UBND thị trấn M;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương

